

**DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ
DANH SÁCH CÁC NHÀ KHOA HỌC HƯỚNG DẪN NCS
CỦA CÁC NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH**

(Kèm theo Thông tư số 52/2017/TB-ĐH-HVN về việc tuyển nghiên cứu sinh năm 2018,
ngày 11/11/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

I. TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 1713A/QĐ-ĐH-HVN ngày 25 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn với ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo, trong đó:

1. Người hướng dẫn chính của NCS phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có phẩm chất, đạo đức tốt, có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

- Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

- Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường trở lên;

- Người hướng dẫn những đề tài thuộc ngành Khoa học Hàng hải, ngành Tổ chức và quản lý vận tải là tác giả chính của tối thiểu 01 bài báo bằng tiếng nước ngoài đăng trên các tạp chí thuộc danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước hoặc trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

- Người hướng dẫn những đề tài thuộc ngành Kỹ thuật cơ khí động lực, ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy là tác giả chính tối thiểu 01 báo cáo hoặc công trình khoa học đăng trong kỷ yếu hội thảo quốc tế có phân biệt hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành hoặc 01 bài báo đăng trong tạp chí khoa học nước ngoài có phân biệt thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

- Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định nêu trên phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

- Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

- Phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của Trường hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường.

2. Người hướng dẫn phụ của NCS phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài có phẩm chất, đạo đức tốt, có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

- Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

- Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Trường trở lên;



II. DANH MỤC HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN**1. NGÀNH: KỸ THUẬT CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC; MÃ SỐ: 9520116****1.1. Chuyên ngành: Khai thác, bảo trì tàu thủy**

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
1. Tận dụng nhiệt khí xả, thiết kế chế tạo máy lạnh tàu thủy.	GS.TS. Lương Công Nhé
2. Tận dụng nhiệt mặt trời cho thiết kế chế tạo máy lạnh tàu thủy.	PGS.TSKH. Đặng Văn Uy
3. Tận dụng nhiệt động cơ Diesel tàu thủy	PGS.TS. Nguyễn Đại An
4. Tính toán các quá trình công tác động cơ diesel tàu thủy bằng các phần mềm hiện đại.	PGS.TSKH. Đỗ Đức Lưu
5. Nghiên cứu ảnh hưởng của quá trình phun nhiên liệu nhiều giai đoạn đến quá trình công tác của động cơ diesel tàu thủy.	PGS.TS. Lê Văn Học
6. Nghiên cứu ảnh hưởng của tốc độ hành trình đến hiệu quả làm mát của két nước ngọt dạng tấm cho động cơ diesel chính tàu thủy.	PGS.TS. Nguyễn Hồng Phúc
7. Chế tạo thử nghiệm thiết bị đo mô men xoắn hệ trục diesel tàu thủy.	PGS.TS. Lê Văn Điềm
8. Thiết kế chế tạo thử nghiệm hệ thống điều khiển cấp nhiên liệu điện tử cho động cơ diesel tàu thủy sử dụng nhiên liệu sinh học.	PGS.TS. Phạm Hữu Tân
9. Cải tiến thiết bị cung cấp nhiên liệu cho động cơ diesel tàu thủy.	PGS.TS. Nguyễn Huy Hòa
	PGS.TS. Trần Hồng Hà
	PGS.TS. Trương Văn Đạo
	TS. Khiếu Hữu Triển
	TS. Ngô Ngọc Lân
	TS. Nguyễn Trí Minh
	TS. Phạm Xuân Dương
	TS. Đặng Văn Tuấn
	TS. Nguyễn Tuấn Anh

1.2. Chuyên ngành: Máy và thiết bị tàu thủy

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
1. Các chế độ chuyển tiếp động cơ diesel tàu thủy.	GS.TS. Lê Việt Lượng
2. Nghiên cứu sử dụng hiệu quả năng lượng động cơ diesel tàu thủy.	PGS.TS. Đào Ngọc Biên
3. Nghiên cứu, đánh giá việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường từ động cơ diesel tàu thủy.	TS. Quan Trọng Hùng
4. Thiết bị nâng hạ, thiết bị tàu thủy, dao động hệ trục tàu TT.	PGS.TS. Nguyễn Mạnh Thường
5. Ảnh hưởng đặc tính nhiên liệu tới hệ thống cung cấp nhiên liệu của động cơ diesel tàu thủy.	TS. Thẩm Bội Châu
6. Nghiên cứu hoàn cải hệ thống tăng áp động cơ diesel tàu thủy đang khai thác nhằm cải thiện chế độ công tác.	PGS.TS. Lê Anh Tuấn
	TS. Cao Đức Thiệp
	TS. Vũ Văn Duy
	TS. Hoàng Mạnh Cường

2. NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN VÀ TỰ ĐỘNG HÓA; MÃ SỐ: 9520216

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
1. Ứng dụng điều khiển thông minh trong truyền động điện công nghiệp (các loại động cơ điện).	PGS.TS. Lưu Kim Thành
2. Ứng dụng điều khiển thông minh trong điều khiển máy CNC và tay máy (cơ điện tử).	PGS.TS. Hoàng Xuân Bình
3. Ứng dụng điều khiển thông minh trong điều khiển chuyển động tàu thủy.	PGS.TS. Trần Anh Dũng
4. Ứng dụng điều khiển thông minh trong quá trình công nghiệp.	PGS.TS. Trần Sinh Biền
5. Điều khiển tối ưu, thích nghi, mờ cho các đối tượng có tham số và nhiễu thay đổi (động cơ xoay chiều 3 pha, lò nhiệt, khớp mềm, robot, tàu thủy, tàu ngầm,...).	PGS.TS. Đào Minh Quân
6. Kỹ thuật thông tin, đo lường và cảm biến.	PGS.TS. Hoàng Đức Tuấn
7. Nâng cao chất lượng của các bộ biến tần.	PGS.TS. Trần Xuân Việt
8. Nâng cao chất lượng điều khiển hệ thống cung cấp năng lượng điện tàu thủy.	PGS.TS. Lê Quốc Vượng
9. Nâng cao chất lượng điều khiển hệ thống năng lượng điện tái tạo.	PGS.TS. Phạm Kỳ Quang
10. Nâng cao chất lượng điều khiển hệ động lực tàu thủy.	TS. Nguyễn Khắc Khiêm
11. Phát triển điều khiển và giám sát bằng mạng truyền thông công nghiệp (ứng dụng trong các nhà máy và trên tàu thủy).	TS. Phạm Văn Phước
12. Nâng cao chất lượng điều khiển và giám sát từ xa.	TS. Đinh Anh Tuấn
13. Ứng dụng điều khiển thông minh trong tự động hóa truyền tải điện.	TS. Đặng Hồng Hải
	TS. Phạm Tâm Thành
	TS. Vương Đức Phúc
	TS. Lưu Hoàng Minh
	TS. Phạm Tuấn Anh
	GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn
	PGS.TS. Phạm Ngọc Tiếp
	GS.TSKH. Nguyễn Phùng Quang
	PGS.TS. Bùi Quốc Khánh
	PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn
	GS.TS. Nguyễn Doãn Phước
	PGS.TSKH. Trần Hoài Linh
	PGS.TS. Trần Trọng Minh
	GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến
	PGS.TS. Nguyễn Tiến Ban

3. NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY; MÃ SỐ: 9580202

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể tham gia hướng dẫn NCS
1. Nghiên cứu tính toán Động lực học công trình;	
2. Nghiên cứu ứng dụng mô hình Vật lý Thủy lực trong Công trình thủy;	PGS.TS. Đào Văn Tuấn
3. Nghiên cứu Bồi xói do sóng và dòng chảy;	

5/2
C/N
H/1
HAI

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể tham gia hướng dẫn NCS
4. Nghiên cứu mô phỏng trong Công trình thủy bằng ANSYS.	PGS.TS. Phạm Văn Thứ
5. Nghiên cứu độ tin cậy khai thác của các công trình bến cảng	PGS.TS. Nguyễn Văn Ngọc
6. Nghiên cứu độ tin cậy khai thác của các công trình bảo vệ cảng và bờ biển	PGS.TS. Hà Xuân Chuẩn
7. Nghiên cứu đánh giá rủi ro xây dựng các công trình thủy	TS. Phạm Văn Trung
8. Phân tích và dự báo rủi ro tai nạn trong xây dựng các công trình bến cảng	TS. Nguyễn Thanh Sơn
9. Phân tích và đánh giá nguồn dự trữ của công trình thủy	TS. Nguyễn Phan Anh
10. Nghiên cứu diễn biến luồng lạch	TS. Trần Khánh Toàn
11. Thiết kế, quy hoạch tuyến vận tải thủy, công trình đường thủy	TS. Trần Long Giang
12. Công nghệ nạo vét	
13. Nghiên cứu kết cấu mới, vật liệu mới, công nghệ thi công mới	
14. Nghiên cứu độ bền mới công trình biển, công trình giao thông	
15. Nghiên cứu xây dựng chương trình tính toán giải các bài toán đặc chủng	
16. Nghiên cứu xử lý nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình	

4. NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ VẬN TẢI; MÃ SỐ: 9840103

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
1. Xây dựng mô hình dự báo lượng Container qua các cảng biển Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Văn Sơn
2. Tối ưu hóa khai thác đội tàu vận tải dầu của Việt Nam	PGS.TS. Phạm Văn Cương GS.TS. Vương Toàn Thuyên
3. Tối ưu hóa hệ thống công nghệ vận tải than cung ứng cho các nhà máy nhiệt điện của Việt Nam.	PGS.TS. Đinh Ngọc Viện
4. Thiết lập hệ thống vận tải nội địa phục vụ cho các cảng khu vực Hải Phòng	PGS.TS. Nguyễn Hồng Văn PGS.TS. Đan Đức Hiệp
5. Lộ trình cam kết về vận tải biển trong WTO và tác động của nó đến vận tải biển Việt Nam.	PGS.TS. Dương Văn Bạo
6. Các giải pháp nhằm tham gia các công ước quốc tế về vận tải biển.	PGS.TS. Vũ Trụ Phi TS. Nguyễn Hữu Hùng
7. Giải pháp phát triển các dịch vụ hàng container khu vực Hải Phòng.	PGS.TS. Đặng Công Xương

8. Công tác quản lý tài chính trong doanh nghiệp vận tải biển.	TS. Nguyễn Thái Sơn
9. Tối ưu hóa hệ thống vận tải hàng xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.	TS. Vũ Thế Bình
10. Nghiên cứu năng lực cạnh tranh của đội tàu vận tải biển.	TS. Đỗ Văn Cường
11. Nghiên cứu năng lực tài chính của đội tàu vận tải biển.	TS. Đặng Văn Hưng
12. Cơ cấu hóa doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	TS. Mai Khắc Thành
	TS. Đỗ Thị Mai Thơm

5. NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: KHOA HỌC HÀNG HẢI; MÃ SỐ: 9840106

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
1. Tự động hóa điều khiển tàu biển và sử dụng các phương pháp hiện đại trong điều khiển tàu biển.	PGS.TS. Đinh Xuân Mạnh
2. Mô hình hóa và mô phỏng quá trình làm việc và đánh giá hiệu quả tối ưu của hệ thống kỹ thuật hàng hải.	PGS.TS. Nguyễn Cảnh Sơn
3. Tính toán, đánh giá độ tin cậy của hệ thống kỹ thuật hàng hải.	PGS.TS. Nguyễn Việt Thành
4. Tính toán hiệu quả làm việc tối ưu trong kênh thông tin của hệ thống vệ tinh hàng hải theo nhóm chỉ tiêu kỹ thuật an toàn hàng hải.	PGS.TS. Phạm Kỳ Quang
5. Hệ thống định vị vệ tinh toàn cầu, hệ thống DGPS, GMDSS, Hải đồ điện tử, hệ thống kỹ thuật hàng hải như: máy lái, máy đo sâu, radar,...	PGS.TS. Phạm Văn Thuận
6. Đánh giá, phân tích, dự báo thời tiết biển, khí tượng thủy văn hàng hải, hải dương học, động lực học biển,...	PGS.TS. Lê Quốc Vượng
7. Quản lý an toàn hàng hải, kiểm soát, điều phối giao thông hàng hải, mạng lưới hệ thống VTS,...	TS. Lê Quốc Tiến
8. An toàn vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, xếp dỡ, ổn định tàu biển,...	PGS.TS. Nguyễn Kim Phương
9. Quản lý đội tàu, quản lý khai thác vận chuyển hàng hóa,...	TS. Nguyễn Mạnh Cường
10. Luật hàng hải, luật biển, các công ước quốc tế, tìm kiếm cứu nạn, sự cố hàng hải, tranh chấp, bảo hiểm hàng hải và bảo vệ môi trường biển	TS. Nguyễn Thanh Sơn
11. Bảo đảm an toàn hàng hải, hệ thống phao tiêu, luồng lạch.	TS. Nguyễn Minh Đức
12. Điều động tàu và quy tắc tránh va.	TS. Trần Văn Lượng
13. Điều khiển tối ưu, thích nghi, mở cho các đối tượng phi tuyến có tham số và nhiễu thay đổi (chuyển động tàu thủy, điều khiển hướng đi, khớp mềm, robot, tàu thủy, tàu ngầm,...)	TS. Hà Nam Ninh
	PGS.TS. Nguyễn Công Vịnh
	TS. Phạm Việt Cường
	TS. Vũ Văn Duy
	PGS.TS. Trần Xuân Việt
	TS. Phạm Văn Phước
	TS. Trần Khánh Toàn
	TS. Trần Ngọc Tú



Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
14. Xây dựng mô hình tối ưu đào tạo, huấn luyện thuyền viên. 15. Nghiên cứu tối ưu hóa quỹ đạo chuyển động tàu thủy trên một số tuyến luồng hàng hải. 16. Nghiên cứu ảnh hưởng của động lực học dòng chảy, gió, tổ hợp chân vịt-bánh lái, xâm thực bánh lái,... đến đặc tính điều khiển hướng và ổn định của tàu thủy. 17. Nghiên cứu về an ninh hàng hải 18. Nghiên cứu về tương tác thủy động học giữa tàu với tàu, tàu với luồng khí hành trình trong vùng nước hạn chế.	TS. Nguyễn Trọng Đức

6. NGÀNH: KỸ THUẬT TÀU THỦY; MÃ SỐ: 9520122

Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu	Các nhà khoa học có thể hướng dẫn NCS
1. Lý thuyết thiết kế: Nghiên cứu phát triển phương án và giải pháp thiết kế mới hiệu quả, thân thiện với môi trường. 2. Thủy động lực học: Nghiên cứu lĩnh vực thủy động lực học tàu thủy và công trình nổi. 3. Cơ học tàu thủy: Nghiên cứu bài toán tối ưu về sức bền, kết cấu tàu và công trình nổi. 4. Công nghệ đóng tàu: Nghiên cứu về giải pháp công nghệ đóng tàu hiệu quả và thân thiện với môi trường. 5. Tổ chức sản xuất: Nghiên cứu các mô hình quản lý nhà máy đóng tàu, quản lý sản xuất đóng tàu hiệu quả. 6. Thiết bị tàu và thiết bị công nghệ đóng tàu: Nghiên cứu phát triển, cải tiến để khai thác hiệu quả các thiết bị tàu thủy và thiết bị công nghệ đóng tàu.	PGS.TS. Phạm Tiến Tinh PGS.TS. Lê Hồng Bang PGS.TS. Đỗ Quang Khải TS. Lê Văn Hạnh TS. Đinh Khắc Minh TS. Trần Ngọc Tú TS. Lê Thanh Bình

Tổng số: 06 (sáu) trang.

Ghi chú: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam có thể mời các nhà khoa học uy tín ngoài Trường thỏa mãn tiêu chuẩn, có ngành/ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh./ 